

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2025/LĐ-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v tranh chấp về hợp đồng lao động
và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Minh Tùng;
- Ông Lê Thành Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 42/2025/TLST-LĐ ngày 27/5/2025 về tranh chấp về hợp đồng lao động và huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Anh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Công ty TNHH LTVN; địa chỉ: Lô A-3D-CN khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Tạ Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 6. Ấp Bà Phái, xã LN, huyện BB, tỉnh Bình Dương (nay là phường LN, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1990; địa chỉ: Đường NF4, tổ 5, khu phố 5, phường CPH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương.

2. Bảo hiểm xã hội Cơ sở Bến Cát.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Ông Phạm Anh H trình bày:

Vào tháng 01/2008, em trai của ông H là ông Phạm Tiến D mượn chứng minh nhân dân của ông H để đi làm tại Công ty TNHH LTVN trên địa bàn huyện BC, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm cho ông D mượn chứng minh nhân dân thì H thực tế lại đang làm việc tại Công ty TNHH Nova Việt Nam từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2011 và đã được Công ty Nova tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ theo sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107167005, trong khi ông D vẫn đi làm tại Công ty LTVN và được Công ty này trả lương cũng như tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ dưới tên người lao động trong hồ sơ là ông H theo một mã số bảo hiểm xã hội khác là 7408024330. Sau này khi ông H thực hiện các thủ tục để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì mới biết bị trùng quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại giai đoạn ông H cho ông D mượn chứng minh nhân dân. Do đó ông H đã khởi kiện ra Tòa án.

Tại Đơn khởi kiện nộp ngày 19/5/2025, ông H có đưa ra các yêu cầu khởi kiện sau:

- Hủy hợp đồng lao động ký kết giữa ông Phạm Tiến D với Công ty TNHH LTVN;

- Hủy kết quả đóng bảo hiểm xã hội bị trùng từ tháng 1/2008 đến tháng 12/2009 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408024330 cấp cho ông Phạm Tiến D và Công ty TNHH LTVN.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, ông H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tại Đơn thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 07/7/2025 ông H xác định lại yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc: Hủy kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 1/2008 đến tháng 12/2009 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408024330 cấp cho ông Phạm Tiến D và Công ty TNHH LTVN.

2. Xác định lại yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH LTVN: Đề nghị Tòa án Tòa án tuyên Hợp đồng lao động được giao kết giữa Ông Phạm Anh H và Công ty TNHH LTVN trong khoảng thời gian từ tháng 01/2008 đến hết tháng 12/2009 là vô hiệu. Vì lý do người thực tế lao động tại Công ty TNHH LTVN là ông Phạm Tiến D.

Ngoài yêu cầu trên thì bà Liên không có yêu cầu nào khác, ông H xác định là ông H không có yêu cầu Tòa án giải quyết về hậu quả do tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Ngoài ra ông H xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí lao động sơ thẩm phát sinh.

2. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH LTVN là bà Tạ Thị H trình bày:

Theo thông tin lưu trữ trên hệ thống điện tử thì Công ty có người lao động tên Phạm Anh H, sinh năm 1988; đăng ký thường trú: Thôn Xuân Long, xã Cẩm Long, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá; số CMND: 281317746 có làm việc tại Công ty Leoter VN từ thời gian tháng 01/2008 đến hết tháng 12/2009. Tuy nhiên do thời gian quá lâu nên Công ty không còn lưu lại hồ sơ, chứng từ của ông H nữa. Quá trình làm việc tại Công ty Leoter thì ông H đã được Công ty tham gia bảo hiểm đầy đủ, thanh toán chế độ lương thưởng đầy đủ.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông H cũng như lời trình bày của ông D, ông H trong quá trình giải quyết vụ án thì Công ty có ý kiến như sau: Công ty không biết, cũng không thể kiểm soát được việc người lao động mượn chứng minh nhân dân, thông tin của người thân để làm hồ sơ xin việc tại Công ty. Khi nhận, kiểm duyệt hồ sơ thì cũng chỉ kiểm tra thông tin cơ bản nên không phát hiện ra sự việc. Quá trình người lao động làm việc tại Công ty thì Công ty đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật lao động. Việc ông D mượn thông tin của ông H để làm việc tại Công ty thì Công ty không biết nên hoàn toàn không chịu trách nhiệm. Đến nay liên quan đến chế độ bảo hiểm của người lao động gặp vấn đề vì đóng trùng bảo hiểm thì Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra phía Công ty cũng không có ý kiến, yêu cầu gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty cũng không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu.

3. Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Tiến D trình bày như sau:

Trong khoảng thời gian năm 2008 và 2009, ông D đã mượn chứng minh nhân dân của anh trai là Phạm Anh H để làm hồ sơ xin việc dưới tên anh Hùng và được Công ty TNHH Leoter nhận vào làm tại Công ty này trong khoảng thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009. Quá trình làm việc, Công ty Leoter có trả lương và tham gia bảo hiểm cho ông D dưới tên Phạm Anh H với mã số sổ bảo hiểm là số 7408024330. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông H về việc tuyên bố hợp đồng lao động xác lập giữa ông D lấy tên Phạm Anh H với Công ty TNHH LTVN vô hiệu thì ông D đồng ý vì người thực tế làm việc cho Công ty là ông D. Ông D không có yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

4. Tại Văn bản số 236/CV-BHXXH đề ngày 15/7/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến Cát) trình bày:

Bảo hiểm xã hội Bến Cát đã cung cấp bảng kê đóng bảo hiểm xã hội với mã số BHXH số 7408024330, trong đó xác định Công ty TNHH LTVN là bên tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Phạm Anh H trong khoảng thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 và đã chi trả chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần với số tiền 3.900.000 đồng. Đồng thời Ông Phạm Anh H cũng được Công ty TNHH Nova Việt Nam tham gia bảo hiểm xã hội theo mã số sổ bảo hiểm xã hội số 9107167005 trong thời gian từ tháng 8/2007 đến tháng

4/2011 và cũng đã chi trả trợ cấp bảo hiểm xã hội 1 lần với số tiền 9.693.204 đồng.

Ngoài ra Bảo hiểm xã hội không có bất kỳ ý kiến hay yêu cầu nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu giải quyết hậu quả về hợp đồng lao động vô hiệu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 18- Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, đúng quy định nên đề nghị Toà án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện; Đối với yêu cầu khởi kiện tuyên Hợp đồng lao động được ký kết giữa Ông Phạm Anh H trong khoảng thời gian từ tháng 1/2008 đến hết tháng 12/2009 vô hiệu là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Đối với yêu cầu Huỷ kết quả quá trình đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 theo sổ bảo hiểm xã hội số 7408024330 cấp cho ông Phạm Tiến D và Công ty TNHH LTVN. Ngày 07/7/2025, ông H đã nộp đơn xin rút lại yêu cầu này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của ông H, không trái với quy định pháp luật do đó Toà án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[2.2] Đối với yêu cầu tuyên vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa người lao động tên Phạm Anh H với Công ty Trách nhiệm hữu hạn LTVN.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Tiến D đều thừa nhận giữa Công ty TNHH LTVN và người lao động tên Phạm Anh H (người thật là Phạm Tiến D) có ký kết hợp đồng lao động trong thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009.

Phía Công ty không biết người lao động thực tế giao kết hợp đồng lao động tên thật là Phạm Tiến D lại sử dụng giấy tờ tùy thân của Ông Phạm Anh H để ký hợp đồng lao động. Công ty đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập với các đương sự trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Tiến D thống nhất yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đưa ra yêu cầu độc lập hay phản tố nào đối với các đương sự khác trong vụ án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở Bến Cát) cũng không có ý kiến, yêu cầu nào với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

[3] Xét tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì thấy:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan không còn lưu giữ các hợp đồng lao động để cung cấp cho Tòa án.

Bảo hiểm xã hội thành phố Bến Cát cung cấp: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động tên Phạm Anh H, sinh ngày 15/8/1988; số CCCD: 038088023807, có mã số bảo hiểm xã hội: 9107167005 có quá trình làm việc tại Công ty TNHH Nova Việt Nam từ tháng 8/2007 đến tháng 4/2011. Đồng thời có mã số sổ bảo hiểm xã hội số 7408024330 có quá trình làm việc tại Công ty TNHH LTVN từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009. Như vậy trong cùng một khoảng thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 nhưng thể hiện ông H làm việc tại 02 Công ty khác nhau và có đến 02 Công ty cùng tham gia bảo hiểm xã hội cho ông H với 02 mã số khác nhau là điều không phù hợp với thực tế. Mặt khác theo sự thừa nhận của các bên thì người thực tế làm việc tại Công ty Leoter trong khoảng thời gian từ tháng 01/2008-tháng 12/2009 là ông Phạm Tiến D do đó có cơ sở để xác định ông H không phải là người thực tế lao động tại Công ty Leoter nhưng lại có thông tin tồn tại quan hệ hợp đồng lao động giữa ông H với Công ty TNHH Leoter trong thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009.

Xét, ông Phạm Tiến D sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của anh trai là Phạm Anh H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH LTVN là hành vi lừa dối về mặt chủ thể, vi phạm nguyên tắc trung thực khi xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động. Do đó việc Ông Phạm Anh H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa người lao động dưới tên Phạm Anh H (thực tế là ông Phạm Tiến D mượn tên) với Công ty TNHH LTVN là có căn cứ theo quy định tại Điều 4, Điều 127, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, cập nhật thông tin và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 4, Điều 127 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 32, Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Anh H đối với yêu cầu huỷ kết quả đóng bảo hiểm xã hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Phạm Anh H đối với bị đơn Công ty TNHH LTVN về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động được xác lập dưới tên Ông Phạm Anh H và Công ty TNHH LTVN trong thời gian từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: ôn Phạm Anh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Văn Tiến